

UBND TỈNH NAM ĐỊNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5197/QĐ-SNN

Nam Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Công văn số 5099/SNN-TCKT ngày 27/12/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2025 đã được Sở Tài chính hiệp ý;

Căn cứ Quyết định số 5088 /QĐ-SNN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm (hoặc sửa chữa, nâng cấp) tài sản, trang thiết bị của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- KBNN nơi giao dịch;
- Đơn vị SDNS;
- Lưu: VT; TCKT ✓

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Sinh Tiên**

**SỞ LỤC SỐ 02**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

Đơn vị: Chi cục Trồng trọt Bảo vệ thực vật

(Kèm theo Quyết định số 519/QĐ-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2024)

**A. Dự toán thu, chi ngân sách về phí, lệ phí:**

ĐVT: 1000 đ

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I- Phí</b>		
<b>1. Số thu:</b>	<b>123.600</b>	
Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV	80.000	
Phí thẩm định xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV	3.600	
Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán phân bón	5.000	
Phí thẩm định cấp GCN ATTP	24.500	
Phí thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện ATTP	10.500	
<b>2. Số phí được khấu trừ để lại</b>	<b>90.520</b>	
<b>3. Số nộp NSNN</b>	<b>33.080</b>	
Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV	24.000	
Phí thẩm định xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV	1.080	
Phí cấp giấy đủ điều kiện buôn bán phân bón	1.000	
Phí thẩm định cấp GCN ATTP	4.900	
Phí thẩm định xác nhận ATTP	2.100	
<b>II- Lệ phí:</b>		
<b>1. Số thu</b>	<b>0</b>	
Lệ Phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy	0	
<b>2. Số nộp NSNN:</b>	<b>0</b>	
Lệ Phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn hợp quy	0	

**B. Dự toán chi NSNN**

**MS Chương 412**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025	Kinh phí QLNN		Kinh phí sự nghiệp		Nguồn CCTL	Ghi chú (Kho bạc giao dịch)
		KPTX giao tự chủ	KPTX không giao tự chủ	KPTX giao tự chủ	KPTX không giao tự chủ		
<b>A. Dự toán chi NSNN</b>	<b>8.228.000</b>	<b>4.592.000</b>	<b>224.000</b>	<b>0</b>	<b>3.412.000</b>	<b>0</b>	KBNN NĐ
I. Quản lý Nhà nước (L 340 - 341)	4.816.000	4.592.000	224.000	0		0	
II. Kinh phí Sự nghiệp nông lâm nghiệp, thủy lợi (L280-281)	3.412.000				3.412.000		
12-281	3.385.000				3.385.000		
18-281	27.000				27.000		

**Ghi chú: Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn CCTL từ số thu được để lại theo quy định.**

- Nguồn KP QLNN giao tự chủ bao gồm: tiền lương theo mức lương tối thiểu 2340 ngàn đồng; Kinh phí hoạt động công tác Đảng ở cơ sở theo Quyết định số 99-QĐ/TW; Phụ cấp trách nhiệm cấp uỷ theo Quyết định số 169/QĐ-TW; Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị.

